

## II. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

### 1. Xử phạt vi phạm khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn:

#### 1.1. Quy định xử phạt của nước ngoài

Hầu hết các nước ở Đông Nam Á, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Châu Âu đều thiết lập các trạm kiểm tra nồng độ cồn thông qua hơi thở, nồng độ cồn trong máu và mức độ tỉnh táo của lái xe và có quy định không uống rượu bia khi lái xe; Hình phạt là tước giấy phép lái xe có thời hạn. Cụ thể các mức phạt khi các lái xe vi phạm nồng độ cồn:

Bảng 1: Hình phạt đối với lái xe vi phạm nồng độ cồn tại một số quốc gia

| Quốc gia   | Mức BAC  | Trường hợp vi phạm   | Hình phạt  |
|------------|--|--|--|
| Trung Quốc | (0.02%)<br>20mg /100ml máu   | Nồng độ cồn từ 0.02% - 0.08%   | Phạt tiền từ 1000-2000 Nhân dân tệ cùng với đình chỉ bằng lái tới 5 năm              |
|            |  | Nồng độ cồn trên 0.08%   | Đình chỉ bằng lái lên tới 10 năm và đối diện án phạt tù                              |
|            |  | Gây tai nạn giao thông   | cầm lái xe suốt đời, phạt tù   |
| Hồng Kông  | 20mg /100ml máu hoặc 0.22mg/l khí thở  | Nồng độ cồn trên 20mg /100ml máu hoặc 0.22mg/l khí thở                     | Bị phạt tiền và giam giữ lên tới 3 năm   |
| Đài Loan   | 50mg /100ml máu hoặc 0,15mg /1l khí thở  | Nồng độ cồn từ 50mg /100ml máu hoặc 0,15mg /1l khí thở tới 110mg/100ml máu | Bị phạt tiền từ 15,000 tới 90,000 TWD, tước bằng lái trong 1 năm                     |
|            |  | Nồng độ trên 110mg/100ml máu   | Tước bằng lái 1 năm cộng với án từ 2 năm cho tội danh " gây nguy hiểm cho cộng đồng" |
|            |  | Lái xe gây tai nạn   | Hình phạt cao nhất là tử hình  |
| Thái Lan   | 0.00% cho tài xe taxi, xe buýt, tàu...; 0.02 % cho người dưới 18 tuổi hoặc người mới có bằng lái <5 năm; 0.05% cho đối tượng | Từ chối đo nồng độ cồn   | 10.000 - 20.000 baht hoặc bị phạt một năm tù   |
|            |  | Vi phạm nồng độ cồn  | phạt 60.000 baht hoặc 6 tháng tù   |
|            |  | Trường hợp gây tai nạn   | Bên cạnh các mức phạt theo quy định và không được bảo hiểm chi trả                   |

|          |   |  |  |
|----------|---|--|--|
|          | khác  |  |  |
| Nhật Bản | từ 0,15 đến 0,25 mg/l hơi thở                       | Vi phạm nồng độ cồn  | Có thể bị tước giấy phép lái xe, từ chối cấp lại, cấm lái xe trong vòng 1 đến 5 năm hoặc từ 3 năm đến 10 năm |
|          | Lái xe trong tình trạng quá mệt mỏi                 | Vi phạm quy định về giờ làm việc của lái xe  | Phạt tối đa đến 3 năm tù hoặc phạt tiền đến 500.000 yên (100 triệu VNĐ).                                     |
|          | Lái xe trong tình trạng có sử dụng chất kích thích: | <b>Sử dụng chất kích thích (ma túy, tài mà, cần sa, thuốc phiện, chất tạo ảo giác, các chất độc hoặc kích thích bị cấm).</b> | Phạt tối đa đến 5 năm tù hoặc phạt tiền đến 1 triệu Yên (200 triệu VNĐ)“.                                    |

Riêng Nhật Bản ngoài việc xử phạt nặng đối với lái xe sử dụng rượu bia còn xử phạt người cung cấp phương tiện cho người lái xe và người mời lái xe sử dụng rượu bia:

- Đối với người cung cấp phương tiện cho người lái xe ở trạng thái say rượu có thể bị phạt tù tối đa 5 năm hoặc phạt tiền tối đa 1 triệu Yên (200 triệu VNĐ);

- Đối với người cung cấp bia, rượu và người đi cùng xe với người lái xe ở trạng thái say rượu có thể bị phạt tù tối đa 3 năm hoặc phạt tiền đến tối đa 500.000 Yên (100 triệu VNĐ).

Đa số tất các nước ở châu Âu (trừ Malta và Anh), đều có mức độ quy định nồng độ cồn trong máu (BAC) đối với người điều khiển phương tiện là 0.5g/l hoặc thấp hơn, một số nước còn quy định ở mức BAC=0.0 như Cộng Hòa Czech, Hungary, Romania và Liên bang Nga và đưa ra các hình phạt tương ứng như: phạt tiền, tước giấy phép lái xe, trừ điểm trên giấy phép lái xe. Các thông số chi tiết được liệt kê ở bảng dưới.

Bảng 2: Mức BAC và hình phạt đối với lái xe khi vi phạm BAC ở các nước Châu Âu

| TT | Quốc Gia       | BAC (mg/100ml) | Hình Phạt: Phạt tiền, Tước Giấy Phép Lái xe | Kiểm Tra Nồng Độ Cồn Ngẫu Nhiên |
|----|----------------|----------------|---|---------------------------------|
| 1  | Áo             | 50             | có  | có                              |
| 2  | Bỉ             | 50             | có  | có                              |
| 3  | Bulgaria       | 50             | có  | có                              |
| 4  | Croatia        | 50             | có  | có                              |
| 5  | Cyprus         | 50             | có  | có                              |
| 6  | Cộng Hòa Czech | 0              | có  | có                              |
| 7  | Đan Mạch       | 50             | có  | có                              |
| 8  | Estonia        | 20             | có  | có                              |

|    |               |    |                            |       |
|----|---------------|----|----------------------------|-------|
| 9  | Phân Lan      | 50 | có                         | có    |
| 10 | Pháp          | 50 | có                         | có    |
| 11 | Đức           | 50 | có                         | không |
| 12 | Hy Lạp        | 50 | có                         | có    |
| 13 | Hungary       | 0  | có                         | có    |
| 14 | Iceland       | 50 | có                         | có    |
| 15 | Ireland       | 50 | có                         | không |
| 16 | Ý             | 50 | có                         | có    |
| 17 | Latvia        | 50 | có                         | có    |
| 18 | Lithuania     | 40 | có                         | có    |
| 19 | Luxemburg     | 50 | có                         | không |
| 20 | Malta         | 80 | có                         | không |
| 21 | Hà Lan        | 50 | có                         | có    |
| 22 | Norway        | 20 | có                         | có    |
| 23 | Poland        | 20 | có                         | có    |
| 24 | Bồ Đào Nha    | 50 | có                         | có    |
| 25 | Romania       | 0  | có                         | có    |
| 26 | Liên Bang Nga | 0  | Tước GPLX, không phạt tiền | có    |
| 27 | Slovakia      | 0  | có                         | có    |
| 28 | Slovenia      | 50 | có                         | có    |
| 29 | Tây Ban Nha   | 50 | có                         | có    |
| 30 | Thụy Điển     | 20 | có                         | có    |
| 31 | Thụy Sĩ       | 50 | có                         | có    |
| 32 | Thổ Nhĩ Kỳ    | 50 | có                         | có    |

Ngoài việc bị phạt tiền hành vi sử dụng rượu, bia, chất kích thích của lái xe còn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hiện nay trên thế giới nhằm giảm thiểu tỷ lệ tử vong do tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu bia và lái xe, một số nước đã áp dụng các biện pháp theo hướng tăng cường về mặt pháp luật, đưa ra các mức phạt mang tính răn đe hơn, bao gồm nâng mức phạt tiền và thậm chí người vi phạm phải ở tù. Một số hình phạt mang tính hình sự được đề cập theo như bảng dưới.

Bảng 3: Hiệu quả của việc hình sự hóa hành vi uống rượu bia – lái xe ở các nước

| Quốc Gia | Năm thực hiện hình sự hoá | Hình phạt  | Tác động / Hiệu quả  |
|----------|---------------------------|--|--|
| Thái Lan | 2011                      | Vi phạm quy định về nồng độ cồn cho phép 10.000 - 20.000 baht hoặc bị phạt một năm tù, phạt 60.000 baht hoặc 6 tháng tù và không được bảo hiểm chi trả | Can thiệp toàn diện bao gồm các chiến dịch truyền thông đại chúng, kiểm tra hơi thở ngẫu nhiên và kiểm tra hơi thở chọn lọc đều là tiết kiệm chi phí và có khả |

| Quốc Gia    | Năm thực hiện hình sự hoá | Hình phạt  | Tác động / Hiệu quả  |
|-------------|---------------------------|--|--|
|             |                           |  | năng làm giảm thương tích giao thông đường bộ liên quan đến rượu tới 24% .   |
| Trung Quốc  | 2011                      | BAC từ 0.02% đến 0.08 % ( drink driving) bị phạt đình chỉ bằng lái xe đến 5 năm và phạt tiền 1000–2000 CNY (khoảng \$ 160–320); BAC lớn hơn 0.08%( drunk driving) sẽ phải đối mặt với việc truy tố tội phạm hình sự và đình chỉ bằng lái đến 10 năm; trong trường hợp gây tai nạn giao thông sẽ bị cấm lái xe suốt đời | Tỷ lệ thương tích liên quan đến rượu bia và lái xe đã giảm được 9,6%, trong đó các tai nạn giao thông vào ban đêm giảm 13,3% và ban ngày giảm tương ứng 6,5%.            |
| Đài Loan    | 2004                      | Theo quy định mới, tài xế có nồng độ cồn cao hơn 0,55 mg / l khí thở sẽ bị phạt lên tới 60.000 Đài tệ. xấp xỉ US \$ 1800), đưa vào tù (tối đa là 1 năm), và có bằng lái xe bị đình chỉ đến 3 năm.  | Tỷ lệ tai nạn giao thông liên quan đến rượu bia – lái xe giảm 64.2% trong 1 tháng đầu áp dụng chính sách, 75.2% trong tháng thứ 2, và đạt tối đa 80.2% trong tháng thứ 5 |
| Tây ban Nha | 2007                      | BAC> 1,2mg/l khí thở phạt 3-6 tháng tù; 60-1200 euro; phục vụ công ích 31-90 ngày, đình chỉ bằng lái từ 1-4 năm  | Một số nhà điều tra có báo cáo rằng ảnh hưởng của tội phạm lái xe say rượu giảm từ 0% đến 73% số vụ va chạm có liên quan đến rượu  |
| Mỹ          | 1998                      | Mức BAC 0.02% cho người dưới 21 tuổi và 0.08% cho các đối tượng khác, người vi phạm có thể đối tượng giam giữ từ 96 giờ tới 6 tháng, đình chỉ giấy phép lái xe 6 tháng, phạt tiền từ 390\$ -1000\$   | Các nhà nghiên cứu đã tìm thấy 6%, 5% và thậm chí giảm 0% số lượng tử vong do đường liên quan đến rượu trong các nghiên cứu khác nhau.                                   |

## 1.2. Quy định xử phạt của Việt Nam

Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã và đang thực hiện các chính sách mang tầm cỡ quốc gia, chiến lược của quốc gia nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của việc sử dụng đồ uống có cồn trong đó có việc giảm tác hại của hành vi sử dụng rượu bia, chất kích thích khi lái xe, theo tổ chức y tế thế giới (WHO) tính đến hết năm 2016 có 80 quốc gia có chính sách về đồ uống có cồn, 8 quốc gia có chính sách mang tính địa phương về đồ uống có cồn và 11 quốc gia cấm hoàn toàn đồ uống có cồn. Một số nước đã ban hành các luật cụ thể để kiểm soát tác hại của đồ uống có cồn (rượu , bia) như Thái Lan, các nước Châu Âu..., bên cạnh đó Việt Nam cũng đang thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ đường sắt (Nghị định số

46/2016/NĐ-CP). Dưới đây là một số chính sách quốc gia về đồ uống có cồn ở Việt Nam nhằm tạo ra được cái nhìn tổng quan trong chiến lược quốc gia về vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng rượu bia tại Việt Nam.

- Theo quy định tại Điều 5 của Luật số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019, có 13 hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia như: Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu, bia; Người chưa đủ 18 tuổi uống rượu, bia; bán, cung cấp, khuyến mại rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi; Quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên; Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe; Khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên; sử dụng rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên để khuyến mại dưới mọi hình thức.... Trong đó đáng chú ý là hành vi “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn“. Như vậy, việc cấm lái xe sau khi sử dụng rượu bia đã chính thức được Luật hóa.

- Theo quy định tại Điều 21 của Luật số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019, “Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia

1. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông.

2. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải, chủ phương tiện giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn người điều khiển phương tiện vận tải uống rượu, bia ngay trước và trong khi tham gia giao thông.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra nồng độ cồn trong máu, hơi thở của người điều khiển phương tiện giao thông đang tham gia giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.

4. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng nội dung và tổ chức việc đào tạo về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp bằng, chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý.”.

Như vậy, Phòng chống tác hại rượu bia trong tham gia giao thông không chỉ có đối tượng trực tiếp là lái xe, chủ sử dụng lao động (doanh nghiệp kinh doanh vận tải), lực lượng tuần tra kiểm soát mà cả cơ quan quản lý trong lĩnh vực giao thông cũng đều phải có trách nhiệm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông do người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ có sử dụng rượu, bia gây ra.

- Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 “**Các hành vi bị nghiêm cấm:** điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.”

Bảng 4: hình phạt đối với lái xe vi phạm nồng độ cồn tại việt nam (nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).

| Mức BAC                                       | Trường hợp vi phạm   | Hình phạt  |
|---|--|--|
| 50mg /100ml máu<br>hoặc 0,25mg /1l khí<br>thở | Nồng độ cồn chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở   | Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 1 đến 3 tháng.  |
|   | Nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở  | Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 3 đến 5 tháng   |
|   | Nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở hoặc<br><br>Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ | Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 4 đến 6 tháng |
|   | Hành vi sử dụng rượu bia gây thiệt hại cho người khác  | Bồi thường cho người bị thiệt hại theo mức độ thiệt hại (Điều 569 Luật Dân sự năm 2015)                                  |
|   | Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác   | Bị phạt tù từ 3 - 10 năm (Luật Hình sự năm 2015)   |

- Điều 260 “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Luật Hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015 quy định.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ

30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

g) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

h) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

d) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

5. Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

## **2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông**

Cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, lập chốt kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.





Tăng cường tuần tra lưu động để phát hiện, xử lý người lái xe sử dụng rượu khi tham gia giao thông



Lập chốt kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe tham gia giao thông

- Tăng nặng hình phạt đối với người lái xe sử dụng rượu, bia tham gia giao thông;

### **3. Hoạt động tuyên truyền phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông**

#### **3.1. Các hoạt động tuyên truyền:**

Trong những năm qua nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt đã được thực hiện, tình hình TNGT những năm gần đây liên tục kéo giảm cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết, số người bị thương. Dù vậy, TNGT vẫn diễn biến phức tạp. Gần đây, xảy ra nhiều vụ TNGT thương tâm do người điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng rượu bia trước khi lái xe, vi phạm quy định về nồng độ cồn. Nhận thấy được tác hại của rượu, bia đối với xã hội nói chung và hoạt động tham gia giao thông nói riêng, toàn bộ hệ thống chính trị đã vào cuộc trong hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

#### **3.2. Quy định trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia trách nhiệm của các bên liên quan trong việc tuyên truyền phổ biến các kiến thức về phòng, chống tác hại của rượu, bia:**

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019 “Cơ sở bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ nhắc nhở và có hình thức thông tin phù hợp đối với khách hàng về việc không điều khiển phương tiện giao thông, hỗ trợ khách hàng thuê, sử dụng phương tiện giao thông công cộng sau khi uống rượu, bia”. Như vậy, người đã uống rượu, bia thì không tự mình lái xe, mà có thể đề nghị cơ sở bán rượu, bia tiêu dùng hỗ trợ thuê, sử dụng phương tiện công cộng.

- Theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019 “Trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia; động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

2. Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Tham gia với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia.”

Cần hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia, kỹ năng nhận biết, ứng xử, khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia./.